

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Thực trạng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và dự kiến nguồn lực thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Dinh

Thực hiện Công văn số 2710/SGDDĐT-GDMNTH ngày 08/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; UBND xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Trên địa bàn xã Ba Dinh có 02 trường Mầm non: trường Mầm non Ba Dinh và trường Mầm non Ba Giang cụ thể:

+ Trường mầm non Ba Giang được thành lập theo Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 của UBND huyện Ba Tư (cũ).

+ Trường mầm non Ba Dinh được thành lập theo Quyết định số 26/2005/QĐ-UBND ngày 05/8/2005 của UBND huyện Ba Tư (cũ).

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ CẬP GDMN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non: số lượng trường, điểm trường, nhóm lớp; tỷ lệ trẻ đến trường/lớp

Xã Ba Dinh có 02 trường Mầm non, gồm 06 điểm trường, trong đó: 01 điểm trường ở trung tâm và 05 điểm trường ở thôn; có tổng cộng là 271 trẻ, trong đó: 03 tuổi: 64 trẻ; 04 tuổi: 99 trẻ, 05 tuổi: 108 trẻ; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 96%.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: số lượng, trình độ đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên/lớp; tình hình biên chế, hợp đồng, đào tạo bồi dưỡng

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của 02 trường là 35 người, trong đó:

+ 04 cán bộ quản lý: trình độ đào tạo 01 thạc sỹ, 03 đại học.

+ 23 giáo viên: trình độ đào tạo 22 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp.

+ 08 nhân viên: trình độ đào tạo 01 đại học, 02 cao đẳng, 05 chưa qua đào tạo (nhân viên hợp đồng cấp dưỡng và bảo vệ)

Việc sử dụng cán bộ, giáo viên của nhà trường đúng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm. Tuy nhiên, vị trí y tế trường học, nhà trường đã phân công nhân viên kế toán phụ trách, chỉ kiêm nhiệm, chưa đào tạo đúng chuyên ngành (*Mầm non Ba Giang*).

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: diện tích phòng học, công trình vệ sinh, khu vui chơi, thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Phụ lục của Nghị định 277

Các điểm trường đều có sân chơi có đồ chơi ngoài trời, có công trình vệ sinh, công trình nước sạch; các lớp đều có thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định. Tuy nhiên, sau thời gian dài sử dụng một số phòng học bị xuống cấp, hư hỏng cần sửa chữa hoặc xây mới; nhiều thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bị hư hỏng không thể sửa chữa, cần mua sắm bổ sung để đảm bảo đáp ứng nhu cầu theo quy định (*đã nhập phụ lục theo đường link*).

4. Công tác quản lý, huy động trẻ: công tác điều tra phổ cập, cập nhật dữ liệu trên hệ thống EMIS; tỷ lệ huy động trẻ 3, 4, 5 tuổi ra lớp

- Đảm bảo công tác vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo duy trì sĩ số trẻ, hạn chế tình trạng đi học già gạo.

- Ban chỉ đạo công tác PCGD được thành lập sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp, phân công nhiệm vụ thành viên BCD; ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCGD đảm bảo theo quy định.

- Nhà trường cũng chủ động phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác điều tra, tổng hợp và cập nhật dữ liệu lên hệ thống; Thực hiện tốt công tác điều tra độ tuổi, nắm rõ số lượng học sinh trên địa bàn theo từng độ tuổi, số lượng học sinh chuyển đi, chuyển đến thông qua việc điều tra chính xác từng hộ gia đình; Theo dõi, kiểm tra tiến độ, họp ban chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác điều tra, xử lý số liệu; Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của ban chỉ đạo phổ cập xã, số liệu nhập chính xác, đầy đủ thông tin, qua kiểm tra không thấy báo lỗi ở phần mềm. Các biểu mẫu trích xuất từ phần mềm đều đầy đủ các thông tin theo quy định

Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 3,4,5 đến trường lớp đạt 96%. Trong đó, trẻ 05 tuổi đến trường lớp đạt 100%.

5. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, giáo viên mầm non hiện nay

- Học kỳ I năm học 2025 – 2026: Thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ là 267 trẻ và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ là 266 trẻ.

- Năm học 2024 – 2025 và các năm học về trước, thực hiện cấp phát đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ em về chế độ ăn trưa và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Đối với giáo viên: Chi trả chế độ dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số tại các điểm lẻ vùng ĐBKK theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho 10 giáo viên trong năm học 2024-2025 đảm bảo theo quy định.

6. Kết quả đạt được: mức độ phổ cập GDMN hiện nay

Xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 05 tuổi.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN PHỔ CẬP GDMN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục giữ chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ để trẻ phát triển toàn diện, sẵn sàng vào lớp 01, củng cố nhân sự và hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cho trẻ.

- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể cần hoàn thành đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì thành quả đã đạt, phát huy hiệu quả và chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trong việc dạy và học.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo ra lớp, với mục tiêu cụ thể là đạt 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp vào năm 2030.

- Tiếp tục rà soát, nắm chắc số lượng trẻ em từ 03 đến 05 tuổi trong độ tuổi phổ cập trên địa bàn, bao gồm cả trẻ em khuyết tật, trẻ em học trái tuyến, khu vực khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các biện pháp vận động cha mẹ trẻ đưa con em mình đến trường, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần và duy trì sĩ số lớp học theo tiêu chuẩn phổ cập.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới: Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: Tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN mới, chú trọng việc chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ 05 tuổi vào lớp 01; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em;

đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và dạy học.

- Chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành, đoàn thể tại địa phương để huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích của phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi.

3. Dự kiến nhu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN giai đoạn 2026-2030

3.1. Quy mô, mạng lưới trường lớp cấp mầm non giai đoạn 2026-2030: *Theo biểu mẫu tại Phụ lục 1.*

3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030: *Theo biểu mẫu tại Phụ lục 2.*

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030: *Theo biểu mẫu tại Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5.*

3.4. Nhu cầu về tổng nguồn kinh phí thực hiện phổ cập cho trẻ 3 đến 5 tuổi 2026-2030: *theo biểu mẫu tại Phụ lục 6, 7, 8, 9, 10.*

Phụ lục từ 1-10 đã được các trường nhập trên đường link của Sở GD&ĐT.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHỔ CẬP GDMN CHO TRẺ 3 ĐẾN 5 TUỔI GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Thuận lợi

- Công tác triển khai phổ cập GDMN đã được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, HĐND, các tổ chức chính trị xã hội nên quá trình triển khai thực hiện đạt kết quả. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của xã được củng cố, phân công cụ thể, chỉ đạo kịp thời, hoạt động có hiệu quả; Kế hoạch giữ chuẩn công tác phổ cập GDMN cho đến nay trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương. Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được tăng cường từ nhiều chương trình dự án tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.

- Công tác PCGD đã được cấp xã quán triệt sâu sắc, do đó cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đã nghiêm túc thực hiện theo phương châm “*Một hội đồng, hai nhiệm vụ*” làm tốt công tác điều tra, cập nhật hồ sơ lên hệ thống đầy đủ, tham gia vận động học sinh ra lớp, đặc biệt là sự nỗ lực có hiệu quả của đội ngũ giáo viên nhà trường trong việc vận động học sinh ra lớp và thực hiện giảng dạy đảm bảo; Công tác vận động trẻ 05 tuổi ra lớp và học 02 buổi/ngày hàng năm đạt tiêu chuẩn PCGDMNTNT, tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu.

2. Khó khăn, thách thức

- Điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn nhiều hạn chế, chính quyền và nhân dân tuy đã tích cực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của học sinh.

- Đời sống và thu nhập của Nhân dân còn thấp, công tác xã hội hóa giáo dục gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đơn vị chủ yếu do Nhà nước cung cấp, khó khăn trong việc huy động xã hội hóa để đầu tư trang thiết bị dạy học.

- Phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học... còn thiếu hoặc chưa đảm bảo chuẩn ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh mầm non.

- Sự gia tăng dân số cũng có những tác động nhất định đến việc ổn định và phát triển mạng lưới trường lớp, cập nhật số liệu thống kê đối tượng trong diện phải PCGDMN cho trẻ 05 tuổi hàng năm.

- Chế độ chính sách của Nhà nước có sự quan tâm lớn nhưng Nhân dân chưa phát huy sự hỗ trợ để nâng cao cuộc sống còn ỷ lại trông chờ vào nhà nước.

- Đời sống của một bộ phận không nhỏ giáo viên còn gặp không ít khó khăn, cộng với trình độ, tay nghề còn nhiều bất cập nên chưa thể tạo những chuyển biến tích cực trong hoạt động dạy và học.

3. Giải pháp trọng tâm để thực hiện lộ trình phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nêu cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành về ý nghĩa của việc PCGDMN đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhận thức của cán bộ, giáo viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo phải có những chuyển biến tích cực rõ nét về vai trò cũng như trách nhiệm của mình, của đơn vị trong việc góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược này.

- Thực hiện tốt vận động xã hội hóa giáo dục: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực, tập lực toàn xã hội cho giáo dục nói chung và công tác PCGDMN cho trẻ 05 tuổi.

- Đề xuất của nhà trường:

+ Tham mưu và đề xuất với ngành giáo dục tiếp tục quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp.

+ Đảm bảo chuẩn quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng xây dựng trường chuẩn Quốc gia nhằm có điều kiện nâng cao chất lượng toàn diện.

+ Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý giáo dục thật chặt chẽ từ khâu tham mưu, huy động học sinh ra lớp, tổ chức quản lý duy trì sĩ số học sinh, nắm chắc đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời tham mưu, phối hợp với chính quyền có biện pháp giúp đỡ học sinh như: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tăng cường đầu tư cơ

sở vật chất, đẩy mạnh xây dựng đạt chuẩn quốc gia để tạo điều kiện công tác PCGDTE5T có tính bền vững.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở GD&ĐT quan tâm hỗ trợ trang thiết bị dạy học đồng bộ, bộ máy tính phần mềm kidsmart cho các cháu thực hành trải nghiệm.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ, UBND xã Ba Đình kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT UBND xã (PT);
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.VHXX(ttloan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung